

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/DS-ST

Ngày: 25/6/2019

V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Hải Trung

2. Bà Huỳnh Thị Hường

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa có ông Phạm Thành Được – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2019/TLST – DS, ngày 19 tháng 02 năm 2019. về việc: “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-DS, ngày 16 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Dương Minh Th**, sinh năm 1974

Địa chỉ: số 220/7, đường C M tháng 8, phường N, Quận T, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh **Lê Thanh T**, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 93/7, ấp P, xã Q, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị **Lê Thị Thu S**, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã Q, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN THẤY:

Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Nguyên đơn Dương Minh Th trình bày:

Vào ngày 17/01/2017 anh Th có cho anh Lê Thanh T mượn số tiền 20.000.000đ, anh T có làm hợp đồng thế chấp, lúc làm hợp đồng có chị Thu S viết biên nhận và ký

tên, anh T có đưa cho anh Th giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 198, diện tích 630,2m², đất do ông Lê Văn M đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đến ngày 19/6/2017 anh Th có cho anh T mượn thêm 5.000.000đ, mục đích hai lần vay để buôn bán, tổng cộng anh T mượn 25.000.000đ, sau khi mượn xong anh T trả được tiền lãi mấy tháng, có làm biên nhận mượn, chỉ nói miệng đóng lãi hàng tháng, cho đến ngày 17/12/2017 anh T không đóng lãi và không liên lạc trả tiền cho anh Th. Đến ngày 26/11/2018 anh T làm tờ cam kết cho rằng có thiếu anh Th 25.000.000đ và mỗi tháng trả 1.000.000đ, nhưng không trả, anh Th liên lạc nhiều lần anh T không trả lời và không gặp anh Th để trả số tiền cho anh Th. Anh Th yêu cầu anh T trả tiền vốn 25.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày 26/11/2018 đến ngày 14/5/2019 là 26.096.000đ và yêu cầu tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm. Đối với chị Lê Thị Thu S là người viết biên nhận dùm nên không kiện chị S cùng liên đới trả nợ cho anh Th.

Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án và thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hai lần cho anh Lê Thanh T và chị Lê Thị Thu S đến Tòa án làm việc, nhưng anh T, chị S không đến và không có gửi văn bản gì cho Tòa án. Ngày 26/4/2019 Tòa án có đến nhà của anh T chị S tiến hành đi xác minh, nhưng người nhà anh T không hợp tác và không ai chịu ra làm việc với Tòa án, vì vậy, Tòa án lập biên bản xác minh để có căn cứ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay: Anh Dương Minh Th vẫn giữ nguyên yêu cầu anh T trả lại số tiền anh T đã mượn vốn là 25.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày 26/11/2018 đến ngày 25/6/2019 là 6 tháng 29 ngày với số tiền lãi là 1.741.000đ. Tổng cộng là 26.741.000đ và anh đồng ý vô hiệu hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất. Bởi vì anh T đã hứa hẹn nhiều lần mà không trả. Anh Th không yêu cầu chị Thu S trả nợ, anh cho rằng tuy hợp đồng thế chấp có tên chị Thu S nhưng chị S không có mượn tiền của anh, chỉ là người viết biên nhận dùm, nên anh yêu cầu anh T trả nợ cho anh.

Anh Lê Thanh T và chị Lê Thị Thu S vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng, thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng như không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Xét yêu cầu của anh Th yêu cầu anh T trả số tiền gốc vay là 25.000.000đ và tiền lãi là 1.096.000đ là có căn cứ chấp nhận. Bởi vì ngày 17/01/2017 anh T chị S có làm biên nhận vay của anh Th 20.000.000đ. Ngày 19/6/2017 anh T vay tiếp 5.000.000đ. Ngày 26/11/2018 anh T viết tờ cam kết thừa nhận nợ và hứa mỗi tháng trả 1.000.000đ cho anh Th. Trong quá trình Tòa án thụ lý anh T được Tòa án thông báo thụ lý vụ án,

triệu tập hợp lệ, nhưng anh T không có văn bản trả lời phản bác đối với yêu cầu của anh Th, xem như anh T đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Th. Buộc anh T phải trả cho anh Th số tiền 26.096.000đ.

Đối với hợp đồng thế chấp ngày 17/01/2017 anh T đã thế chấp cho anh Th giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 443547, thửa 198, tờ bản đồ số 15, diện tích 630,2m², đất sử dụng riêng do ông Lê Văn M đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất tọa lạc tại ấp P, xã Q, huyện H, tỉnh Vĩnh Long, ông M là cha của anh T hiện nay đã chết. Việc thực hiện hợp đồng thế chấp là vi phạm Điều 123 Bộ luật dân sự năm 2015, vì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là của ông M không phải anh T. Do đó, cần phải vô hiệu hợp đồng thế chấp ngày 17/01/2017 giữa anh Th và anh T. Buộc anh Th trả lại giấy chứng nhận cho anh T.

Tại phiên tòa hôm nay anh Th thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu anh T trả lại số tiền vay là 25.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày 26/11/2018 đến ngày 25/6/2019 là 06 tháng 29 ngày là 1.741.000đ. Tổng cộng là 26.741.000đ. Xét yêu cầu thay đổi nội dung khởi kiện của anh Th là có căn cứ phù hợp với nội dung vụ án không vượt quá giới hạn nội dung đơn khởi kiện, nên chấp nhận.

Vì vậy, Căn cứ Điều 116, 122, 123, 131, 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 471 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số: 326 về án án phí, lệ phí. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Vô hiệu hợp đồng thế chấp ngày 17/12/2017 giữa anh Th, anh Lê Thanh T và chị Lê Thị Thu S.

Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tiền vốn và lãi là 26.741.000đ.

Buộc anh Dương Minh Th phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 198, tờ bản đồ số 15 diện tích 630,2m² cho anh Lê Thanh T.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Anh Lê Thanh T và chị Lê Thị Thu S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến Tòa án giải quyết vụ kiện anh T chị S không đến. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt anh T, chị S.

Anh Dương Minh Th yêu cầu anh Lê Thanh T trả số tiền đã mượn vốn và lãi là 26.741.000đ, không yêu cầu chị S trả, có làm giấy tờ và tờ cam kết của anh T, nên đây là quan hệ dân sự tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền Tòa án được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay anh Th khai ngày 17/01/2017 anh T có mượn của anh 20.000.000đ có làm hợp đồng thế chấp, anh T có đưa cho anh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 198, diện tích 630,2m² đất do ông Lê Văn M đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm tin. Xét việc các bên tự ý lấy tài sản người khác giao dịch vay mượn là sai quy định pháp luật, vì vậy vô hiệu hợp đồng thế ngày 17/01/2017 do anh T và chị S ký. Anh Th đồng ý vô hiệu hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, anh Th phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh T.

[2.2] Đến ngày 26/11/2018 anh T có viết tờ cam kết sẽ trả số tiền 25.000.000đ cho anh Th và cam kết mỗi tháng trả 1.000.000đ. Tại phiên tòa hôm nay anh T chị S vắng mặt và cũng không có văn bản ý kiến gì gửi cho Tòa án. Tòa án đã đi xác minh anh T, chị S không có ở nhà, người thân gia đình không hợp tác và không làm việc với Tòa án. Xét việc anh T không có ở địa phương, nhưng anh có viết tờ cam kết sẽ trả tiền cho anh Th, như vậy anh T có biết thiếu nợ anh Th mà cố tình né tránh không trả, vì vậy việc anh Th yêu cầu anh T trả số nợ 25.000.000đ là có cơ sở chấp nhận. Xét anh Th yêu cầu anh T trả số tiền lãi với mức lãi suất 1%/tháng tính từ 26/11/2018 đến ngày 25/6/2019 là 6 tháng 29 ngày với số tiền lãi là 1.741.000đ là có lợi cho anh T, so với đơn khởi kiện anh yêu cầu tính lãi từ ngày làm hợp đồng thế chấp ngày 17/01/2017, nên được Tòa án chấp nhận.

[2.3] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Vì những nhận định trên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vô hiệu hợp đồng thế chấp viết tay ngày 17/01/2017 do anh Lê Thanh T và chị Lê Thị Thu S cùng ký tên. Anh Lê Thanh T có nghĩa vụ phải trả cho anh Th số tiền còn thiếu là 26.741.000đ. Buộc nguyên đơn phải trả cho lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 198, diện tích 630,2m² cho anh Lê Thanh T.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo có giá ngạch. nên nguyên đơn phải chịu án phí vô hiệu hợp đồng thế chấp.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 122, 123, 131, 463, 466, 467, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tuyên bố hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 17/01/2017 do anh Lê Thanh T, chị Lê Thị Thu S ký tên là vô hiệu.

Buộc anh Lê Thanh T có trách nhiệm trả cho anh Dương Minh Th vốn và lãi là 26.741.000đ (Hai mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi một ngàn đồng).

Buộc anh Dương Minh Th trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 198, tờ bản đồ số 15, diện tích 630,2m² đất do ông Lê Văn M đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Lê Thanh T.

2/ Về án phí: Buộc anh Dương Minh Th phải chịu 300.000đ tiền án phí vô hiệu hợp đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 710.000đ (Bảy trăm mười ngàn đồng) theo biên lai thu số: 0002134 ngày 19/02/2019, hoàn trả lại cho anh Dương Minh Th số tiền còn lại là 410.000đ (Bốn trăm mười ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Buộc anh Lê Thanh T phải nộp 1.337.000đ (Một triệu ba trăm ba mươi bảy ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

3/ Kể từ ngày bên được thi hành án có yêu cầu thi hành án về số tiền, nếu bên phải thi hành án chưa tự nguyện thi hành xong thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Án xử sơ thẩm báo cho các đương sự được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được Th báo, niêm yết tại nơi cư trú ./.

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán
Chủ tọa phiên tòa

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Hồ
- TAND Tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ:
- Các đương sự
- Lưu HSVA:

Võ Thị Hồng Điệp

